

Số: 329/QC-ĐCM

Cám Pha, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

c) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;





d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

k) Có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông vì lí do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).



d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 5. Ban kiểm phiếu**

5.1 Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử.

5.2 Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

5.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;

- Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.





### Chương III THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

#### **Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Thẻ biểu quyết), tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện (Phiếu biểu quyết).

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

9.3. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết một số vấn đề tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình Đại hội
- Các nội dung khác phát sinh theo diễn biến tại Đại hội.



9.4. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội, cụ thể:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022; Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của HĐQT;

- Thông qua nội dung các Tờ trình Đại hội;

9.5. Thẻ thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.5.1. Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”:

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại khoản 9.3 Điều này, bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết” lên cao. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”, Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

9.5.2. Biểu quyết theo hình thức dùng “Phiếu biểu quyết”:

- Việc biểu quyết các nội dung quy định tại Khoản 9.4 Điều này, sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín đảm bảo minh bạch, công bằng. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, biểu quyết các nội dung ghi trong “Phiếu biểu quyết” bằng việc lựa chọn phương án “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô phù hợp với ý kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty

+ Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.

+ Phiếu không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự.

+ Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X)

9.6. Quy định về kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ Phiếu biểu quyết.

9.6.1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:





- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Đại diện Đoàn Chủ tịch.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Thư ký.

9.6.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### **Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội**

Trừ các nội dung ghi tại Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

### **Điều 11. Biên bản Đại hội**

11.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

11.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

11.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 12. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi bế mạc, đồng thời được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

13.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

13.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.





Số: 280 /BC-ĐCM

Cám Phả, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện SXKD năm 2022;**  
**Kế hoạch SXKD và Đầu tư xây dựng năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông - Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, với các nội dung chủ yếu sau:

**A. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.**

**I. Các căn cứ thực hiện.**

Công văn số: 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của TKV về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022;

Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐQT ngày 30/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Quyết định số: 1708/QĐ-TKV ngày 15/12/2021 của Hội đồng thành viên TKV về việc Phê duyệt Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2022;

Quyết định số: 1786/TKV-TN ngày 28/12/2021 của TKV về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2022 - Nguồn vốn chi phí quản lý điều hành của Công ty mẹ TKV, chi phí sản xuất của các Chi nhánh và chi phí sản xuất của các Công ty cổ phần;

Quyết định số: 181/QĐ-TKV ngày 08/02/2022 của TKV về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2022 - Nguồn vốn do các đơn vị Chủ đầu tư tự thu xếp vốn;

Nghị quyết số 451/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Các văn bản hướng dẫn khác của TKV.

**II. Kết quả thực hiện.**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện.**

Quý I/2022 Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp nhiều khó khăn do quá trình lựa chọn đơn vị tư vấn và thi công theo quy định 702 của TKV mất nhiều thời gian, thiếu việc làm, vì vậy đến tháng 4/2022 Công ty bắt đầu vào thi công, tuy nhiên phải từ tháng 5/2022, 100% các đơn vị, tổ máy của Công ty mới vào thi công, do vậy thời gian thi công ngắn.

Giá cả vật tư nhiều biến động, đặc biệt là giá nhiên liệu tăng cao, chi phí đền bù cao so với giá trị được duyệt, chi phí cứu chữa sự cố các lỗ khoan sâu, địa tầng



phức tạp... làm tăng chi phí sản xuất, trong khi đơn giá thanh toán công tác TDKS, TKV thanh toán cho Công ty là đơn giá cố định, không được bù giá.

Các công trình khoan trên bãi thải dày, nhiều tầng lò khai thác, địa tầng phức tạp (Mông Dương, Lộ Trí, Suối Lại, Hà Ráng), địa hình núi cao, nhiều lỗ khoan sâu (Mạo Khê, Vàng Danh). Khối lượng khoan thăm dò chuyển từ năm 2021 sang thấp (1.710mk).

Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, dẫn đến công tác làm đường, nền gặp nhiều khó khăn khi mưa lớn gây dịch động, sạt lở làm mất đường, nền khoan như khu mỏ Lộ Trí, Suối Lại, Núi Béo, ảnh hưởng lớn đến công tác thi công, sửa chữa đường, nền và hoàn nguyên môi trường.

Do ảnh hưởng của dịch Covid19, có thời điểm nhiều công nhân khoan bị nhiễm bệnh phải nghỉ cách ly dài ngày. Trung tâm khoáng nóng phải đóng cửa không hoạt động dịch vụ, người lao động của Trung tâm phải chuyển đến làm việc tại một số đơn vị trong tập đoàn và trở lại hoạt động từ tháng 01/7/2022, cơ sở vật chất xuống cấp làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh tại Trung tâm.

Trước tình hình trên, Công ty đã có những giải pháp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời thích ứng với tình hình thực tế, chủ động tìm kiếm việc làm đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, điều động, bố trí lao động giữa các khối sản xuất, phục vụ phụ trợ cho phù hợp với thực tế thi công, tiết giảm chi phí sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ để tăng năng suất lao động.

Công ty đã tổ chức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động đặc biệt trong dịp Tết cổ truyền, các chế độ chính sách cho người lao động được Công ty đặc biệt quan tâm, đảm bảo quyền lợi của người lao động trong Công ty theo mặt bằng chung của các đơn vị trong Vùng Cẩm Phả. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, công tác chuẩn bị thi công. Trang bị các điều kiện ăn ở cho công nhân tại công trường, tập trung huấn luyện tay nghề, huấn luyện an toàn cho đội ngũ công nhân kỹ thuật vận hành khoan máy địa chất, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị khoan, chuẩn bị tốt các vật tư và nguyên liệu phụ phục vụ sản xuất.

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6 = 5/4
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>				
	Khoan thăm dò	mét	64.500,0	53.494,1	82,9
	Khảo sát trắc địa	ha	17.300,0	18.088,0	104,6
<b>2</b>	<b>Giá trị thực hiện</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>315.500</b>	<b>333.648</b>	<b>105,8</b>
	Khoan thăm dò	tr.đồng	274.300	274.715	100,2
	Khảo sát trắc địa	"	24.000	26.679	111,2
	Nhiệm vụ Địa chất	"	8.500	19.823	233,2
	Dịch vụ khoáng nóng	"	5.000	7.603	152,1
	SXKD khác	"	3.700	4.828	130,5
<b>3</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>315.500</b>	<b>332.634</b>	<b>105,4</b>



<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>309.250</b>	<b>325.656</b>	<b>105,3</b>
4.1	Chi phí trung gian	"	194.588	207.933	106,9
4.2	Giá trị gia tăng	"	114.662	117.723	102,7
	Khấu hao tài sản	"	12.766	10.697	83,8
	Tiền lương	"	86.927	93.993	108,1
	- Tiền lương SXKD	"	84.313	90.302	107,1
	- Tiền lương viên chức quản lý	"	1.274	1.396	109,6
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	"	1.340	2.295	171,3
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	13.161	10.988	83,5
	Thuế trong giá thành	"	1.808	2.045	113,1
*	<b>K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)</b>	<b>tr.đồng</b>		<b>131</b>	
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>6.250</b>	<b>6.847</b>	<b>109,6</b>
<b>6</b>	<b>Lao động, tiền lương</b>				
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	86.927	93.993	108,1
	Lao động bình quân	người	745	669	89,8
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	9.723	11.708	120,4
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	286,0	286,0	100,0

Về giá trị thực hiện: Năm 2022 chỉ tiêu khối lượng TD giảm, chỉ đạt 82,9% KH, tuy nhiên chỉ tiêu doanh thu tăng là do được TKV điều chỉnh hệ số thanh toán, bên cạnh đó khối lượng các lỗ khoan sâu, qua lò bãi thải nhiều, do đó doanh thu đạt 105,4% KH.

Về chi phí sản xuất: Đơn giá vật tư, đặc biệt là nhiên liệu cho công tác khoan tăng cao so với thời điểm xây dựng kế hoạch (tăng 171,5%), chi phí đền bù cao so với giá trị được duyệt, chi phí cứu chữa sự cố... làm tăng chi phí sản xuất, trong khi đơn giá thanh toán công tác TDKS, TKV thanh toán cho Công ty là đơn giá cố định, không được bù giá, ảnh hưởng đến lợi nhuận, do vậy lợi nhuận của Công ty đạt 109,6% KH.

### III. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thăm dò khảo sát.

#### 1. Công tác tư vấn.

a. Kết quả thực hiện các phương án/ đề án, báo cáo địa chất:

- Công ty đã thành lập xong Đề án thăm dò mỏ than Vàng Danh. Đang chờ điều chỉnh quy hoạch 403 sẽ trình xin cấp phép thăm dò theo quy hoạch điều chỉnh;

- Các Đề án thăm dò đã được cấp giấy phép (Đề án thăm dò mỏ Hà Lâm, Đề án thăm dò mỏ Suối Lại) Hiện tại Công ty và các đơn vị trong TKV đang triển khai thi công.

- Đã hoàn thành, Bộ TNMT phê duyệt báo cáo Nâng cấp trữ lượng mỏ than Hà Lâm, mỏ than Vàng Danh và đang trình Bộ TNMT thẩm định báo cáo nâng cấp mỏ than Hà Tu.

b. Kết quả thực hiện các phương án thăm dò, báo cáo phục vụ khai thác và các báo cáo chuyên đề:

- Trong năm Công ty đã ký hợp đồng thành lập các phương án thăm dò phục vụ khai thác bao gồm: Phương án TDKT Công ty than Mạo Khê, Vàng Danh, Nam Mẫu, Hòn Gai, Hà Lâm, Núi Béo; Các phương án quan trắc thủy văn, phương án



thành lập bản đồ cơ lý đá với các Công ty than Hòn Gai, Hà Lâm, Nam Mẫu, Núi Béo, Dương Huy, Thống Nhất, Hạ Long, Mông Dương, Khe Chàm...

- Báo cáo kết quả thăm dò phục vụ khai thác 5 năm của Công than hòn Gai. Các báo cáo Tổng hợp đánh giá các hệ thống đứt gãy; Sự tồn tại của vỉa 8a; Báo cáo tổng hợp và tính lại trữ lượng các giấy phép khai thác của Công ty than Vàng Danh; Báo cáo chất lượng than của Công ty than Cao Sơn, Dương Huy...

c. Hoạt động thăm dò khoáng sản ngoài TKV.

Năm 2022 Công ty tiếp tục hợp tác với đơn vị ngoài TKV (Tổng công ty Đông Bắc) thành lập các Đề án thăm dò NCTL mở Quảng La - Dân Chủ; mở Tây Bắc Ngã Hai. Các phương án thăm dò phục vụ khai thác mỏ Đồng Rì, Quảng Lợi, bản đồ cơ lý đá mỏ Nam Tràng Bạch.... Bước đầu tiến hành khảo sát địa chất tại Cambodia và đã ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác lâu dài với đối tác tại Cambodia (Công ty Roli Investment Cambodia Co.,Ltd) về tư vấn và thi công trong lĩnh vực: Khảo sát địa hình, điều tra thăm dò địa chất, khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình và khai thác mỏ.

## 2. Công tác thi công.

### 2.1. Khoan thăm dò.

Tổ chức thi công các Đề án/Phương án gồm:

- Đề án TD NCTL khu mỏ Lộ Trí; Đề án thăm dò mỏ than Hà Lâm, Suối Lại, Mạo Khê, Suối Lại (vốn JOMEC), Hà Ráng.

- Phương án thăm dò phục vụ khai thác các mỏ Mông Dương, Lộ Trí, Hòn Gai, Hà Lâm (trên mặt + trong lò), Vàng Danh (trên mặt + trong lò), Mạo Khê, Nam Mẫu (trong lò), Khoan QTTV Núi Béo.

- Phương án khoan tháo nước trong lò mỏ Nam Mẫu, Dương Huy, Uông Bí.

#### \* Khối lượng:

Nội dung	Khối lượng (m)	Mẫu lấy (m)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng khối lượng thực hiện năm 2022</b>	<b>53.494,1</b>		
Trong đó: - Khoan tháo nước	997,0		
- Khoan qua bãi thải	2.563,7		
- Khoan qua lò cũ, trong lò	7.003,2		
- Khoan qua than	2.552,7	2.153,06	84,34
- Khoan qua đá	40.377,5	30.311,39	75,07

### 2.2. Công tác ĐCTV, ĐCCT.

- Thi công các phương án Quan trắc, đánh giá điều kiện địa chất thủy văn mỏ than Lộ Trí, Quang Hanh, Dương Huy, Hòn Gai, Hạ Long; Quan trắc thủy văn lỗ khoan mỏ than Hà Lâm.

- Thi công các phương án Thành lập bản đồ cơ lý đá mỏ than Khe Chàm, Mông Dương, Hòn Gai, Hạ Long.

### 2.3. Công tác khảo sát, đo đạc địa hình:

- Thi công Phương án kiểm tra khối lượng mỏ cuối năm 2021 phần dở dang chuyển sang năm 2022.



- Triển khai thi công các phương án khảo sát địa hình, quan trắc trong lò, quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải, sân công nghiệp, thành lập lưới khống chế... thuộc các đơn vị sản xuất than, kiểm kê than tồn các đơn vị tuyển than, kho vận và cảng.

Chất lượng thi công: Đảm bảo được yêu cầu kỹ thuật các Đề án/Phương án đã đề ra.

#### **IV. Công tác quản trị chi phí và quản lý lao động:**

**1. Khấu hao TSCĐ:** Được trích vào giá thành sản phẩm theo mức quy định

**2. Công tác quản lý, sử dụng vật tư:**

*2.1. Quy định áp dụng:*

- Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, V/v Ban hành định mức kinh tế - Kỹ thuật các công trình Địa chất.

- Thông tư số 07/2013/TT-BTNMT ngày 07/5/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, V/v Ban hành định mức kinh tế - Kỹ thuật các công trình Địa chất.

- Quyết định số: 1380/QĐ-TM-KHZ ngày 12/6/2007 của TKV, V/v Ban hành định mức tiêu hao vật tư kỹ thuật khoan lấy mẫu bằng công nghệ cấp luân trong các công trình khảo sát thăm dò chuyên ngành than.

- Quyết định số: 1772/QĐ-TKV ngày 01/10/2018 của TKV, V/v Ban hành Bộ định mức, Đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò Than và Khoáng sản;

- Quyết định số: 1366/QĐ-ĐCM ngày 30/8/2016, V/v Ban hành định mức vật tư công trình thăm dò Than và Khoáng sản, áp dụng trong nội bộ Công ty CP Địa chất mỏ - TKV.

*2.2. Công tác mua sắm, cấp phát vật tư, quản lý và bảo quản vật tư.*

- Vật tư mua sắm được căn cứ vào nhu cầu thực tế sản xuất, thông qua các hợp đồng mua bán, giá mua cạnh tranh. Quy trình thực hiện theo các quy định của Nhà nước, TKV và của Công ty. Tất cả vật tư mua sắm đều đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Công tác cấp phát và sử dụng vật tư được thực hiện theo định mức và nhu cầu thực tế sản xuất, đồng thời trên nguyên tắc thu cũ, cấp mới.

- Vật tư tại các công trường được sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích theo yêu cầu thực tế của công việc, theo đúng dự toán và thiết kế kỹ thuật đã phê duyệt.

*2.3. Phân tích, đánh giá thực hiện định mức tiêu hao vật tư*

Năm 2022 với việc giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào tăng so với kế hoạch, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, do đó Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vật tư khoan chủ yếu được cấp phát sát với định mức tiêu hao, các công trình khoan của Công ty thực hiện trong năm đều hoàn thành nhiệm vụ và cân đối được chi phí giao khoán.

*2.4. Tồn kho vật tư:*

Tồn kho cuối kỳ được Công ty kiểm soát chặt chẽ phù hợp với tình hình, đặc thù của sản xuất và khả năng cung ứng của thị trường, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ tồn kho năm 2022 bằng 2,75% thấp hơn so với quy định 5% của TKV.



### 2.5. Đơn giá vật tư:

- Giá dầu diezen tăng 9.656,8 đ/lít bằng 171,5%, giá trị tăng thêm so với kế hoạch là: 9.596 trđ.

- Giá xăng tăng 6.652,4 đ/lít bằng 138,9%, giá trị tăng thêm so với kế hoạch là: 198 trđ.

- Đơn giá vật tư khoan chủ yếu (là sắt thép) thực hiện năm 2022 tăng bình quân là 6,6%, giá trị tăng thêm so với kế hoạch là: 3.158,6 trđ.

- Dầu mỡ phụ thực hiện năm 2022 tăng bình quân là 146,4%, giá trị tăng thêm so với kế hoạch là: 659,7 trđ.

- Hóa phẩm dung dịch khoan, xi măng thực hiện năm 2022 tăng bình quân là 112%, giá trị tăng thêm so với kế hoạch là: 758,6 trđ....

Đơn giá vật tư chủ yếu tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất của Công ty so với đơn giá kế hoạch là: 14.671,8 trđ.

Nguyên nhân: do giá nhiên liệu và sắt thép trên thế giới tăng cao, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 làm cho nguồn hàng và chi phí vận chuyển vật tư của Công ty được nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga tăng cao hơn so với kế hoạch và các năm trước. Đơn giá một số vật tư khác tăng, giảm nhẹ so với kế hoạch và các năm là do Công ty thay đổi chủng loại của vật tư để đáp ứng nhu cầu thực tế của sản xuất.

### 2.6. Tổng hợp tình hình mua bán, sử dụng vật tư năm 2022:

- Tồn đầu năm 01/01/2022: 3.090 triệu đồng

- Nhập trong kỳ: 146.819 triệu đồng

- Xuất trong kỳ: 145.888 triệu đồng

- Tồn cuối kỳ 31/12/2022: 4.021 triệu đồng

## 3. Công tác quản lý lao động, tiền lương:

### 3.1. Tuyển dụng, sử dụng lao động:

- Công ty căn cứ khối lượng và giá trị được Hội đồng quản trị phê duyệt, trên cơ sở được TKV thông qua và căn cứ định mức lao động, xác định lao động kế hoạch cần sử dụng trong năm để đưa ra kế hoạch tuyển dụng lao động.

- Tình hình tuyển dụng lao động: Tập trung tuyển dụng lao động sản xuất chính là CNKT khoan thăm dò, ngay đầu năm Công ty đã tuyển lao động phổ thông vào làm việc theo hình thức vừa làm, vừa học; Năm 2022 tuyển mới: 28 lao động/ 46 lao động kế hoạch (Bao gồm: 02 Kỹ sư khoan thăm dò; 01 CĐ du lịch; 02 T/C nghề khoan thăm dò; 01 T/c nghề công nghiệp ô tô; 01 sơ cấp khoan; 01 chứng chỉ xoa bóp và 20 LĐPT) đạt 37 % kế hoạch . Do không tuyển được công nhân khoan

- Sử dụng lao động và chất lượng lao động: Năm 2022, 4 tháng đầu năm do dịch bệnh Covid – 19 kéo dài và cơ chế thay đổi về nguồn vốn của TKV dẫn đến thiếu việc làm, để tháo gỡ khó khăn Công ty tổ chức các lớp học nâng cao trình độ và bồi dưỡng nghề cho công nhân dây chuyền sản xuất chính, điều động công nhân bảo trì bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị khoan để tạo thu nhập, ổn định tư tưởng cho người lao động yên tâm công tác, khi có việc làm với sự lãnh đạo sâu sát của người quản lý và lòng nhiệt tình của người lao động Công ty hoàn thành và vượt 104,9 % giá trị sản xuất thực hiện so với kế hoạch đề ra.



- Công tác tái cơ cấu lao động: Căn cứ tình sản xuất Công ty thực hiện tiết giảm lao động trong năm 2022 là 55 người, đảm bảo số lao động không vượt quá số lao động theo kế hoạch số 6050/TKV – KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV.

- Các giải pháp giữ chân, thu hút lao động có tài năng, có tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao: Năm 2022, Công ty đã mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề đáp ứng nhu cầu SXKD năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Bố trí việc làm cho người lao động.

+ Công ty sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo tiền lương một công không thấp hơn mức tiền lương khoán theo kế hoạch.

- Giải quyết chính sách đối với lao động thiếu việc làm, thôi việc: Đã tổ chức rà soát, bố trí, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động và giải quyết thôi việc cho người lao động theo quy định của Nhà nước Cơ cấu lao động theo từng khu vực như sau:

Chỉ tiêu	LĐ có mặt đến 31/12/2021 theo CV số 3883/TKV-TCNS	Thực hiện năm 2022				
		LĐ có mặt 01/01/2021	LĐ có mặt 31/12/2021	Tăng (+); giảm (-)	Trong đó	
					Giảm tuyệt đối(ii)	Giảm tương đối(iii)
A	B	1	2	3 = 2-1	4	5
Tổng số	704	665	668	+3		
- Công nghệ	492	458	460	+2		
- Phục trợ	42	43	43			
- Phục vụ	66	61	62	+1		
- HĐ số: 58	12	12	11	-1		
- Quản lý	92	91	92	+1		

### 3.2. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng của người lao động, người quản lý năm 2022.

#### 3.2.1. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng của người lao động

a. Việc áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương của TKV: Trên cơ sở hệ thống thang lương, bảng lương của TKV, Công ty đã ban hành hệ thống thang lương, bảng lương về chế độ phụ cấp lương theo Quyết định số 369/QĐ – ĐCM ngày 30/3/2020 áp dụng đến tháng 6 năm 2022 và Quyết định số 1354/QĐ- ĐCM ngày 10/11/2022 áp dụng từ 1/7/2022.

b. Việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch tạm ứng và giao khoán tiền lương: Thực hiện các thông tư số 27; 28/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội; văn bản quy định hướng dẫn của TKV về năng suất, định mức... để xác định quỹ tiền lương kế hoạch. Trích lập các quỹ và giao khoán tiền lương cho các đơn vị, người lao động.

c. Việc xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động theo quy định:

- Giá trị thực hiện năm 2022:

+ Giá trị tổng số: 333.025 trđ

+ Giá trị không tham gia tính lương: 12.306 trđ



- + Giá trị tính lương: 320.719 trđ
  - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022: 92.597 trđ. Trong đó:
  - + Quỹ tiền lương tính theo đơn giá là: 90.302trđ
  - + Quỹ tiền lương thực trả cho quản lý, phục vụ tại Miếu mỏ theo HĐ số 58/HĐ/2022/ĐCM – TKV ngày 30/3/2022 của TKV là: 1.344 trđ;
  - + Quỹ tiền lương đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 951trđ
- d. Giao khoán, bổ sung tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định của nhà nước:

- Giao khoán: Trên cơ sở thông tư, nghị định, các quy chế cơ chế của Công ty ban hành để xây dựng và giao đơn giá khoán tiền lương cho cá nhân, đơn vị sản xuất đảm bảo thu nhập hài hòa giữa các đơn vị và người lao động.

- Về bổ sung tiền lương, chi lương khuyến khích, tiền thưởng, các chế độ cho người lao động: Công ty thực hiện các quy định

### 3.2.2. Tiền lương đối với người quản lý Công ty năm 2022.

- Tình hình xếp lương: Được thực hiện theo quy định tại hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty đã ban hành.

- Xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch: Công ty xây dựng quỹ tiền lương, thù lao cho thành viên người quản lý trên cơ sở Nghị định, thông tư của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của TKV để triển khai thực hiện.

- Tạm ứng, bổ sung tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Thực hiện theo quy định.

- Xác định quỹ tiền lương và thù lao gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Căn cứ giá trị và lợi nhuận thực hiện và theo thông tư số 28, quỹ tiền lương của người quản lý: 1.396 trđ.

- Việc trích chuyên tiền lương, thù lao, tiền thưởng: Công ty tạm ứng và quyết toán thù lao, tiền thưởng theo hướng dẫn chuyên thù lao, tiền thưởng cho người đại diện của TKV tại doanh nghiệp theo công văn số 5559/TKV – TCNS ngày 23/10/2018.

### 3.3. Thực hiện năng suất, định mức lao động:

Công ty áp dụng định mức lao động dựa trên phương pháp thống kê thực tế thi công của những năm trước liền kề, căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn của TKV, Nhà nước và hàng năm qua phân tích đánh giá định mức được điều chỉnh tăng từ 1 - 3% và là cơ sở giao khoán đơn giá tiền lương cho các đơn vị.

Công ty thiếu việc làm vào tháng 1 & tháng 2, do đó trong năm 2022 việc thực hiện theo năng suất và định mức không áp dụng mà căn cứ khối lượng, giá trị thực tế thi công năm 2022, cân đối bố trí lao động hợp lý để tạo thu nhập cho người lao động ổn định, yên tâm công tác, giảm thiểu công nhân sản xuất chính tạm hoãn, chấm dứt HĐLĐ.

### 3.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Ăn giữa ca: Áp dụng mức 730.000đ/ người/tháng

- Ăn định lượng cho công nhân khoan trong hầm lò: 65.000đ/công



- Phụ cấp đi lại làm việc cho người lao động theo 3 mức: Mức 1: 18.000đ/công; mức 2: 28.000đ/công; mức 3: 38.000đ/công.

- Bồi dưỡng độc hại theo 02 mức: Mức 10.000đ/công, mức 15.000đ/công

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Căn cứ hệ thống thang lương, bảng lương TKV Công ty xây dựng thang bảng lương và chủ động sắp xếp điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm cho CBCNV toàn Công ty theo quy định và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do TKV và Nhà nước quy định.

### 3.5. Công tác tuyển sinh, đào tạo:

Công tác tuyển sinh và đào tạo: Căn cứ kế hoạch lao động cần tuyển dụng đã được xây dựng trong kế hoạch phối hợp kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện công tác đào tạo và tuyển dụng lao động.

Kết quả tuyển sinh, tuyển dụng và sử dụng lao động theo bảng sau:

Chỉ tiêu	Tuyển sinh (học sinh)		Biến động (công nhân)				
	KH	Thực hiện	Số đầu năm	Tăng (+)	Giảm (-)	Trong đó: Thôi việc, bỏ việc	Số cuối kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>46</b>		<b>665</b>	<b>58</b>	<b>55</b>	<b>48</b>	<b>668</b>
Trong đó:							
- Khoan máy địa chất	35		296	28	44	38	277
- Địa vật lý	1		16				14
- Địa chất	3		46		2	2	44
- Ngành nghề khác	7		307	30	9	8	318

**4. Công tác quản lý chi phí khác:** Chi phí khác gồm nhiều nội dung như công tác phí, điện, điện thoại văn phòng, hội họp, tiếp khách, lãi vay ngân hàng .... được Công ty thực hiện theo nội dung cụ thể và áp dụng các định mức chi phí hợp lý, đảm bảo mức giao khoán hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

### V. Công tác đầu tư XDCB:

- Dự án Bảo quản, tu bổ khu di tích lịch sử địa điểm khai thác than đầu tiên của Việt Nam: Năm 2022 đã cùng đơn vị tư vấn thực hiện lập, trình và được UBND thị xã Đông Triều phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh chi tiết 1/500 đảm bảo đúng quy định. (Giá trị thực hiện: 1.323,3 triệu đồng từ nguồn quỹ Phúc lợi TKV). Theo yêu cầu của TKV, toàn bộ các công tác tiếp theo của Dự án sẽ do Ban quản lý chuyên ngành mỏ than - TKV thực hiện.

- Dự án khu nghỉ dưỡng đập nước Đá Chồng: UBND tỉnh Quảng Ninh và UBND TP Cẩm Phả đã đồng ý và giao Công ty thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng với định hướng phục vụ NLĐ ngành Than và nhân dân với chi phí phù hợp. Hiện tại Công ty đang thực hiện các công tác lập điều chỉnh quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. (Giá trị đã thực hiện: 47,1 triệu đồng).

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất:

+ Hoàn thành dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2021 (Dự án chuyển tiếp); giá trị thực hiện: 3.434,2 triệu đồng. Hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022; giá trị thực hiện: 3.577,3 triệu đồng.



+ Tổng giá trị thực hiện năm 2022: 8.381,8trđ/ 9.774,6 trđ KH, đạt tỷ lệ 85,7%.

Đánh giá chung: Đã thực hiện đúng các quy định của nhà nước, các quy chế, quy định của TKV và Công ty; Đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư, đáp ứng được nhu cầu SXKD, phù hợp với khả năng huy động vốn và điều kiện tài chính của Công ty, phù hợp với chiến lược phát triển, quy hoạch của TKV và địa phương và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

#### **VI. Công tác tiết giảm chi phí.**

Công ty đã ban hành các văn bản khoán, quản trị nhằm tiết giảm chi phí:

- Quyết định số 97/QĐ-ĐCM ngày 28/01/2022 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành đơn giá tiền lương khoán sản phẩm và quỹ tiền lương khoán hoàn thành nhiệm vụ cho các đơn vị năm 2022.

- Chỉ thị số 664/CT-ĐCM ngày 20/6/2022 của Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí năm 2022.

- Quyết định số 489/QĐ-ĐCM ngày 16/5/2022 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành Quy chế khoán quản trị chi phí sản xuất kinh doanh.

- Quyết định số 770/QĐ-ĐCM ngày 04/7/2022 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành đơn giá khoán chi phí sản xuất tại Trung tâm khoáng nóng địa chất.

- Quyết định số 1331/QĐ-ĐCM ngày 02/11/2022 của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV về việc Ban hành đơn giá khoán chi phí sản xuất cho các đơn vị.

- Các văn bản liên quan đến công tác quản trị chi phí vật tư, lao động tiền lương, tài chính.

Kết quả năm 2022 lợi nhuận của Công ty đạt 6.847 triệu đồng.

Đánh giá: Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế khoán, đơn giá giao khoán, văn bản quản trị chi phí nội bộ kịp thời đảm bảo sát với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện sản xuất, điều kiện kỹ thuật, máy móc thiết bị, an toàn VSLĐ... Công tác khoán chi phí đã phát huy tính tự quản, tiết kiệm chi phí ở các công đoạn sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD, năm 2022 nhìn chung các đơn vị nhận khoán đã thực hiện đảm bảo theo định mức, đơn giá giao khoán.

#### **B. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023.**

##### **I. Căn cứ thực hiện:**

Công văn số: 994/TKV-KH ngày 10/3/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc Báo cáo dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch Quý I năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2023;

Công văn số: 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của TKV về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023;

Quyết định số 1934/QĐ-TKV ngày 12/12/2022 của Hội đồng thành viên TKV về việc Phê duyệt Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2023;

Quyết định số 2072/QĐ-TKV ngày 30/12/2022 của TKV về việc Tổ chức thực hiện Kế hoạch thăm dò, khảo sát năm 2023;

Công văn số 229/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023;



Công văn số 781/TKV-ĐT ngày 28/02/2023 của TKV về việc thông báo điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2023;

Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT ngày 16/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Kế hoạch điều hành SXKD năm 2023 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV;

Các văn bản có liên quan khác phục vụ công tác quản lý, điều hành chung trong Công ty.

## II. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>tr.đ</b>	<b>320 000</b>	
	Doanh thu Địa chất	"	306 300	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất, khác	"	13 700	
2	<b>Giá trị sản xuất</b>	"	<b>320 000</b>	
	Giá trị sản xuất tính lương	"	<b>298 400</b>	
3	<b>Tổng chi phí</b>	"	<b>313 650</b>	
3.1	Chi phí trung gian	"	201 099	
3.2	Giá trị gia tăng	"	112 551	
	- Khấu hao TSCĐ	"	10 703	
	- Tiền lương	"	88 283	
	+ Tiền lương sản xuất kinh doanh	"	85 023	
	+ Tiền lương người quản lý	"	1 593	
	+ Tiền lương QLVH Miếu mỏ, khác	"	1 667	
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	12 286	
	- Thuế (trong giá thành)	"	1 279	
4	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>6 350</b>	
	<i>Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</i>	%	6	
5	<b>Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương</b>			
	- Lao động bình quân	người	720	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	10 218	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	285	
6	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Theo quy định hiện hành</b>		



**2. Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2023.**

TT	Danh mục	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	ĐVT	Khối lượng	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp			Nguồn vốn				
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí tư vấn và khác	Vay thương mại	Vốn KHTSCĐ	TKV	Phúc lợi	Huy động khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>Tổng số (A+B+C)</b>					<b>15.924</b>		<b>8.892</b>	<b>7.032</b>	<b>-</b>	<b>15.924</b>			
<b>A</b>	<b>TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC</b>													
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH 2023</b>					<b>15.399</b>		<b>9.228</b>	<b>6.171</b>		<b>15.399</b>			
<b>B1</b>	<b>KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN</b>													
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP</b>													
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN KHỎI CÔNG MỚI</b>					<b>9.277</b>		<b>9.227,72</b>	<b>49,31</b>		<b>9.277</b>			
<b>1</b>	<b>Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023</b>	<b>2023</b>	<b>9,277</b>			<b>9.277</b>		<b>9.227,72</b>	<b>49,31</b>		<b>9.277</b>			
1.1	Máy khoan trên mặt (khoan đến chiều sâu 1.200m)			Bộ	2	3.902,80		3.902,8			3.902,8			
1.2	Xe ô tô tải tự đổ ben			Xe	1	1.672,00		1.672,0			1.672,0			
1.3	Cân phân tích điện tử			Cái	1	105,00		105,0			105,0			
1.4	Tủ sấy đổi lưu điều chỉnh			Bộ	1	127,00		127,0			127,0			
1.5	Ống đo thăm dò điện trong lỗ khoan			Bộ	1	485,62		485,62			485,62			
1.6	Máy in phun màu Ao			Cái	1	165,0		165,0			165,0			
1.7	Nâng cấp phần mềm VMG 5.0			Bộ	1	336,0		336,0			336,0			
1.8	Màn hình Led sản khấu hội trường			Bộ	1	357,5		357,5			357,5			
1.9	Hệ thống âm thanh, đèn chiếu sáng sân khấu Hội trường			Bộ	1	121,0		121,0			121,0			
1.10	Máy tháo lắp cân khoan			Bộ	10	1.342,0		1.342,0			1.342,0			
1.11	Thùng trộn dung dịch			Cái	5	387,75		387,75			387,75			







### **III. Các giải pháp thực hiện.**

1. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động trong công tác phòng chống dịch; thực hiện có hiệu quả chiến lược tổng thể, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch covid-19, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2023.
2. Bám sát kế hoạch thăm dò khảo sát của Tập đoàn và các đơn vị sản xuất than, tích cực triển khai chuẩn bị nhiệm vụ, đẩy mạnh tìm kiếm, chuẩn bị đủ việc làm cho người lao động. Xây dựng và giao kế hoạch thi công cụ thể, sát với thực tế cho các đơn vị hàng tháng, quý và điều hành thi công theo kế hoạch đã xây dựng.
3. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật điều hành, các quy định của tập đoàn và cấp trên. Nêu cao vai trò người đứng đầu, chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, tự chịu trách nhiệm với công việc được giao.
4. Triển khai hiệu quả các Đề án, phương án đã được cấp giấy phép thăm dò, các phương án khoan thăm dò phục vụ sản xuất, phương án chuyên đề. (Chất lượng than, Cơ lý đá, ĐCTV, ĐCCT, khoan trong hầm lò...)
5. Chủ động đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng dịch vụ dịch vụ kỹ thuật (địa chất, trắc địa, ĐCTV-ĐCCT, địa vật lý), phát huy tốt dịch vụ tại trung tâm khoáng nóng địa chất.
6. Triển khai có hiệu quả công cụ KPIs để trả lương đối với tất cả các đơn vị trong Công ty. Chương trình tin học hóa trong quản lý, tư vấn kỹ thuật. Tự động hóa trong các vị trí, dây truyền sản xuất để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đầu tư nâng cấp phần mềm địa chất, quản trị tài nguyên, các đề tài nghiên cứu khoa học.
7. Tăng cường quản lý kỹ thuật, tập trung chỉ đạo thi công, nâng cao chất lượng, hiệu quả các lỗ khoan sâu, khoan trong vùng địa tầng phức tạp, bãi thải dày, nhiều tầng lò khai thác, khoan trong lò.
8. Chỉ đạo đồng bộ công tác an toàn trong các khâu sản xuất, thực hiện công tác an toàn bảo hộ lao động gắn liền với phát triển sản xuất và năng suất lao động, thực hiện nghiêm các quy định về công tác an toàn BHLĐ.
9. Thực hiện công tác đầu tư, bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với máy móc thiết bị nhằm duy trì sự ổn định vận hành sản xuất đảm bảo an toàn, năng suất thiết bị.
10. Áp dụng các cơ chế, quy chế, giải pháp đồng bộ trong điều hành và quản trị chi phí, quản lý vật tư, sử dụng máy móc, thiết bị, nhân lực, tiền vốn và các yếu tố đầu vào sản xuất.
11. Thực hiện nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch Tập đoàn thông qua, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, phù hợp với chiến lược phát triển, quy hoạch của ngành Than và địa phương, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, hiệu quả đầu tư.
12. Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động, phát triển nguồn nhân lực, làm tốt công tác Quốc phòng - quân sự địa phương.
13. Tăng cường hiệu quả công tác quản trị, tiết giảm chi phí; cải cách theo hướng tăng tiền lương và thu nhập cho người lao động.



14. Thực hiện tốt quy chế thi đua khen thưởng, ưu tiên khuyến khích lực lượng trực tiếp sản xuất để phát triển phong trào thi đua. Phát động các phong trào thi đua lao động chào mừng 65 năm ngày thành lập Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông - Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV những nội dung cơ bản trên.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Công ty;
- Lưu: Vthư, KHĐT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Khấn**



Số: 286 /BC-ĐCM

Cám Phá, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023**

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, HĐQT trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

**1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của HĐQT**

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- |                      |  |
|----------------------|--|
| 1. Ông Vũ Văn Khẩn   | Chủ tịch HĐQT;                               |
| 2. Ông Hà Minh Thọ   | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;           |
| 3. Ông Đỗ Văn Trường | Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty; |
| 4. Ông Phạm Văn Ngôn | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;       |
| 5. Ông Phạm Văn Khảm | Thành viên HĐQT.                             |

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty, còn lại 03 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

**2. Hoạt động quản trị Công ty:**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể để thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện 25 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 19 Nghị quyết, 17 Quyết định liên quan đến quy chế, cơ chế, công tác tổ chức cán bộ, quản trị chi phí, quản lý tiền lương, kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra (cụ thể các Nghị quyết, Quyết định đã có trong báo cáo thường niên được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UB CKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).





### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD đều được quản trị tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, triển khai đúng các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và của HĐQT, triển khai thực hiện đồng thời việc chuẩn hóa các quy chế, quy trình, tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn đặc biệt chú trọng công tác quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro, kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục các điểm yếu, sai sót trong các hoạt động của Công ty.

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đã đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty, của Nhà nước, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty. Đồng thời luôn đảm bảo tính công khai minh bạch, tạo điều kiện để cổ đông cũng như cơ quan có thẩm quyền thực hiện được tốt chức năng giám sát, kiểm soát, thanh tra đóng góp để Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao phó.

### 4. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

Trong từng phiên họp, HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo công tác SXKD cụ thể, sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo hoạt động SXKD của Công ty năm 2022).

#### 4.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	7=5/4
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>				
1	Khoan thăm dò	mét	64.500,0	53.494,1	82,9
2	Khảo sát trắc địa	ha	17.300,0	18.088,0	104,6
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	tr.đồng	<b>315.500</b>	<b>333.648</b>	<b>105,8</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận</b>	tr.đồng	<b>6.250</b>	<b>6.847</b>	<b>109,6</b>
<b>IV</b>	<b>Lao động, thu nhập và tiền lương</b>				
1	Tổng quỹ lương	tr.đồng	86.927	93.993	108,1
2	Lao động BQ	người	745	669	89,8
3	Tiền lương BQ	1000đ/ng/th	9.723	11.708	120,4
4	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	286,0	286,0	100,0
<b>VI</b>	<b>Cổ tức</b>	%VĐL	≥ 2	2	



#### 4.2. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)=2:1
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	275.248	259.176	94,16
2	Doanh thu	Tr.đồng	282.645	331.947	117,44
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.653	6.847	187,43
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.685	5.381	200,41
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	111.085	113.780	102,43
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	19.748	14.118	71,49
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	249	350	140,56

#### 4.3. Tồn tại:

Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đang tiếp tục triển khai theo hướng dẫn của TKV.

#### 5. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV ngày 28 tháng 4 năm 2022, Công ty đã chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên HĐQT, BKS với tổng số tiền 518.400.000đồng.

#### II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Tập trung chỉ đạo các biện pháp để tổ chức tốt sản xuất kinh doanh đảm bảo ổn định đời sống, tư tưởng cán bộ, đảng viên và người lao động
2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện tiết giảm lao động theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
3. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao tạo tiền đề thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023. Ngoài ra, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục với các sở ban ngành tỉnh Quảng Ninh để tiếp tục đầu tư khu nghỉ dưỡng đập nước Đá Chồng.
4. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.
5. Thực hiện tốt công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó giúp cho việc điều hành SXKD kịp thời, sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.
6. Tiếp tục kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành mới các quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Giám đốc để có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các cơ chế đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu của SXKD.
7. Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc thực hành tiết kiệm.





8. Triển khai có hiệu quả chương trình tin học hóa trong quản lý, tư vấn kỹ thuật. Tự động hóa trong các vị trí, dây chuyền sản xuất để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Tiếp tục đầu tư nâng cấp phần mềm địa chất, quản trị tài nguyên, các đề tài nghiên cứu khoa học.

9. Tiếp tục thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

### III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT CÔNG TY

Để thực hiện nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV như sau:

1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ cho sản xuất kinh doanh và các dự án khác (bao gồm cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán);

2. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một các hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Quý vị cổ đông.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- VP (Đăng trên Website);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Khấn